

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B3**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD03237**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Thiết kế trình diễn trên máy tính**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034947	Nguyễn Thế Anh	03/07/2008			7	7	8.0	8.0			7.0		7.3
2	2354802034948	Đào Quốc Duy	16/03/2008			7	8	9.0	10.0			10.0		9.5
3	2354802034949	Phạm Bảo Dương	11/08/2008			8	8	9.0	9.0			9.0		8.9
4	2354802034950	Đinh Tiến Đạt	28/10/2007			10	10	10.0	10.0			10.0		10.0
5	2354802034951	Nguyễn Văn Hậu	05/09/2007			10	10	10.0	10.0			9.0		9.4
6	2354802034952	Phạm Ngọc Hậu	14/02/2008			10	10	10.0	10.0			9.5		9.7
7	2354802034953	Trần Phúc Hậu	22/09/2006			10	8	9.0	9.0			9.0		9.0
8	2354802034954	Nguyễn Thiện Hiều	16/10/2008			9	8	9.0	10.0			9.0		9.1
9	2354802034955	Đinh Trọng Huỳnh	23/02/2008			9	10	10.0	10.0			10.0		9.9
10	2354802034956	Trương Chấn Hưng	25/03/2008			10	7	7.0	7.0			7.0		7.2
11	2354802034957	Nguyễn Đào Minh Khang	01/05/2008			9	8	8.0	9.0			9.5		9.1
12	2354802034958	Lê Minh Khánh	20/12/2006			7	8	9.0	9.0			8.5		8.5
13	2354802034959	Huỳnh Bảo Khoa	03/02/2008			10	10	10.0	10.0			9.0		9.4
14	2354802034960	Phạm Tuấn Kiệt	04/06/2008			10	10	10.0	10.0			10.0		10.0
15	2354802034961	Huỳnh Chí Linh	29/09/2008			10	9	9.0	10.0			9.5		9.5
16	2354802034962	Lê Văn Lộc	23/12/2008			10	10	10.0	10.0			9.5		9.7
17	2354802034963	Huỳnh Hữu Lý	23/07/2007			7	8	9.0	9.0			7.5		7.9
18	2354802034964	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/12/2008			6	6	7.0	8.0			8.0		7.6
19	2354802034965	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	21/04/2008			7	8	9.0	9.0			8.5		8.5
20	2354802034966	Lâm Gia Như	18/10/2008			9	8	9.0	9.0			8.5		8.6
21	2354802034967	Lê Bảo Sang	23/03/2008			8	8	9.0	9.0			7.0		7.7
22	2354802034968	Phạm Bảo Thái	11/08/2008			9	10	9.0	9.0			9.0		9.1
23	2354802034969	Nguyễn Nhật Thi	14/10/2008			7	8	9.0	9.0			7.5		7.9
24	2354802034970	Dương Ngọc Thiện	01/04/2008			7	8	9.0	9.0			7.5		7.9
25	2354802034971	Ngô Văn Minh Thông	24/01/2008			9	8	9.0	10.0			9.5		9.4
26	2354802034972	Đỗ Phạm Tì Tì	03/10/2008			9	8	9.0	9.0			9.0		8.9
27	2354802034973	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	12/11/2008			10	10	10.0	10.0			10.0		10.0
28	2354802034974	Nguyễn Thị Huyền Trân	28/03/2008			10	10	10.0	10.0			9.0		9.4
29	2354802034975	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	23/09/2008			6	7	7.0	7.0			6.5		6.6
30	2354802034976	Nguyễn Thị Tú Trinh	09/10/2008			9	10	10.0	10.0			9.5		9.6
31	2354802034977	Nguyễn Thị Cẩm Tú	30/08/2008			6	8	7.0	7.0			0.0		2.8
32	2354802034978	Nguyễn Thanh Tuấn	06/06/2008			6	8	7.0	7.0			8.0		7.6
33	2354802034979	Trần Phạm Tấn Vĩ	01/01/2008			10	8	8.0	8.0			9.0		8.7
34	2354802034980	Nguyễn Thị Thúy Vy	30/06/2008			9	8	9.0	9.0			8.5		8.6
35	2354802034981	Lư Thị Kim Yển	05/06/2008			10	10	10.0	10.0			10.0		10.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 8 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lý Thành Luân